

TP. Tuyền Quang, ngày 30 tháng 10 năm 2020

Số: 338/2020/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 294/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị D, sinh năm 1994;
Nơi ĐKKHKT: Tổ 4, phường NT, thành phố TQ, tỉnh TQ.
Nơi ở hiện nay: Thôn 3, xã MX, huyện LY, tỉnh YB.
- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1993;
Địa chỉ: Tổ 4, phường NT, thành phố TQ, tỉnh TQ.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Anh Phạm Ngọc T và chị Nông Thị D.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Ngọc Gia B, sinh ngày 26/12/2014 cho chị Nông Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Anh Phạm Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Phạm Ngọc Gia B mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần, thời gian cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2020 đến khi cháu Phạm Ngọc Gia B đủ 18 tuổi, anh Phạm Ngọc T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

"Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương

ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự".

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh T và chị D không có tài sản chung và không vay nợ ai, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nông Thị D nhận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0000630 ngày 13 tháng 10 năm 2020, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TQ, tỉnh TQ. Chị Nông Thị D được trả lại số tiền chênh lệch 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Phạm Ngọc T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

T hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKS Tp TQ;
- CCTHADS Tp TQ;
- UBND p. NT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Nam